

Số: /KH-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH

Điều chỉnh, bổ sung phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2023 - 2025

Thực hiện Công văn số 3115/BTTTT-CVT ngày 02/8/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc xây dựng Kế hoạch phát triển hạ tầng số giai đoạn 2023 - 2025 của địa phương, trên cơ sở Kế hoạch số 6012/KH-UBND ngày 29/12/2020 về phát triển hạ tầng viễn thông cho chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 – 2025, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch, điều chỉnh, bổ sung cho giai đoạn 2023 - 2025 với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Phát triển hạ tầng viễn thông đáp ứng yêu cầu thông tin liên lạc phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của các cấp ủy Đảng, chính quyền và nhu cầu thông tin liên lạc, giải trí của Nhân dân; sẵn sàng đáp ứng nhu cầu bùng nổ về kết nối và xử lý dữ liệu và đảm bảo an toàn thông tin mạng.

Phát triển hạ tầng số đáp ứng xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số, phục vụ cho chuyển đổi số toàn diện của tỉnh Quảng Trị. Nâng cao chất lượng mạng 4G, từng bước triển khai mạng 5G. Phổ cập Internet băng rộng như một tiện ích thiết yếu, đặc biệt là khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Thúc đẩy chuyển dịch từ dịch vụ viễn thông cơ bản sang dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về hạ tầng viễn thông; tăng cường chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng viễn thông của tỉnh. Đảm bảo an toàn an ninh mạng lưới, giảm thiểu các sự cố mất thông tin liên lạc, đảm bảo môi trường, cảnh quan đô thị.

Là cơ sở để các cơ quan, đơn vị, địa phương và các doanh nghiệp viễn thông phối hợp trong công tác chỉ đạo, điều hành, thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp hoàn thành các mục tiêu đề ra.

2. Yêu cầu

Phát triển hạ tầng số đảm bảo tính kế thừa, đồng bộ, có bước đi và lộ trình cụ thể. Tuân thủ các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành liên quan trong việc phát triển hạ tầng, cung cấp dịch vụ viễn thông cho chuyển đổi số.

Hạ tầng số phát triển theo hướng mở, tối ưu cho việc dùng chung để có thể được cung cấp như một dịch vụ, đồng bộ với các hạ tầng kỹ thuật khác, theo nguyên tắc dùng chung, chia sẻ.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Chuyển đổi hạ tầng viễn thông thành hạ tầng số để phục vụ chuyển đổi số và dẫn dắt phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

Phát triển hạ tầng số tạo động lực thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

Phát triển hạ tầng số với năng lực, chất lượng cao, băng thông rộng tương đương các nước phát triển trên thế giới, đáp ứng nhu cầu bùng nổ về kết nối và xử lý dữ liệu.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu

2.1. Hạ tầng viễn thông băng rộng di động và băng rộng cố định

- Tỷ lệ thôn, bản được phủ sóng băng rộng di động đạt 100%.
- Tỷ lệ thôn, bản được phủ sóng băng rộng cố định (cáp quang FTTH) đạt 100%.
- Tỷ lệ dùng chung vị trí trạm BTS đạt 25%.
- Tỷ lệ dùng chung cột treo cáp đạt 80%.
- Tỷ lệ dùng chung cống bê tông đạt 70%.
- Tỷ lệ UBND cấp xã kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng đạt 100%.

2.2. Sử dụng dịch vụ viễn thông

- Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh (SMP)/tổng thuê bao điện thoại di động đạt 85%.

- Tỷ lệ người sử dụng Internet (bao gồm băng rộng cố định và băng rộng di động) đạt 100%.

- Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet (bao gồm băng rộng cố định và băng rộng di động) đạt 80%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt trên 85%.

- Phổ cập hạ tầng thiết yếu như giao thông, năng lượng, điện, nước, đô thị có khả năng tích hợp cảm biến và ứng dụng IoT.

2.3. Hạ tầng điện toán đám mây

- Tỷ lệ hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước có sử dụng dịch vụ điện toán đám mây đạt 50%.

2.4. Hạ tầng công nghệ số

Triển khai, xây dựng, ứng dụng công nghệ AI, blockchain, IoT hỗ trợ hiệu quả cho chương trình chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị.

2.5. Nền tảng số

- 70% nền tảng số theo yêu cầu được triển khai trên địa bàn tỉnh.

- Hình thành hệ sinh thái nền tảng số đáp ứng cơ bản yêu cầu chuyển đổi số, được sử dụng sâu rộng để phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số quốc gia và trong từng ngành, lĩnh vực, địa bàn, góp phần quan trọng để đạt được các chỉ tiêu chiến lược quốc gia phát triển chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Thông tin, tuyên truyền

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng thông tin điện tử của các cấp, các ngành, mạng xã hội để từng bước nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Xây dựng chuyên mục tuyên truyền, phổ biến kết quả, thành tựu của các doanh nghiệp viễn thông trong quá trình phát triển hạ tầng số phục vụ Chương trình chuyển đổi số của tỉnh.

Tổ chức các hội thảo chuyên đề về phát triển hạ tầng viễn thông trở thành hạ tầng số; triển lãm về các giải pháp công nghệ mới phát triển hạ tầng số của các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh, tuyên dương, khen thưởng các doanh nghiệp tiêu biểu, các doanh nghiệp làm tốt về phát triển hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh.

2. Công tác quy hoạch và đẩy mạnh đầu tư vào hạ tầng viễn thông băng rộng, ứng dụng các công nghệ mới

Bảo đảm trong quy hoạch hạ tầng kỹ thuật đô thị, quy hoạch của khu vực, của từng địa phương phải có phương án quản lý, thúc đẩy phát triển hạ tầng số (ưu tiên không gian, vị trí, tạo điều kiện để phát triển hạ tầng băng rộng, xây dựng các trung tâm lưu trữ dữ liệu, trạm trung chuyển Internet, trạm kết nối quốc tế). Xây dựng phương án quy hoạch mạng lưới Viễn thông tích hợp trong quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Quản lý xây dựng và đảm bảo chất lượng xây dựng các công trình viễn thông theo quy định; tạo điều kiện bố trí vị trí (đất, trụ sở cơ quan, nhà dân,...) khi xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông. Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bất cập trong phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông.

Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu, tỷ trọng kinh tế từ dịch vụ viễn thông cơ bản (thoại, dữ liệu) sang dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông.

Đầu tư, xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng cố định tốc độ cao (Gb/s, Tb/s), tăng cường phát triển thuê bao băng rộng cố định FTTH tới hộ gia đình; đảm bảo cung cấp dịch vụ truy nhập Internet băng thông rộng tốc độ cao tới các cơ quan, tổ chức, bệnh viện, trường học, địa điểm du lịch trên địa bàn tỉnh.

Đầu tư, xây dựng, phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT) đáp ứng được yêu cầu của các lĩnh vực có liên quan như công nghiệp, nông nghiệp, giao thông, năng lượng, điện, nước, đô thị; ứng dụng IoT vào quản lý, giải quyết các mục tiêu về phát triển và quản lý hạ tầng (đặc biệt là hạ tầng đô thị).

Đầu tư, xây dựng, phát triển hạ tầng lưu trữ, dữ liệu đạt tiêu chuẩn quốc gia, hạ tầng điện toán đám mây và mạng phân phối dữ liệu. Chuyển đổi toàn bộ mạng lưới, hệ thống thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6).

Mở rộng vùng cung cấp dịch vụ viễn thông trên cơ sở kết hợp hài hòa giữa các phương thức cáp quang, di động, vệ tinh đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

Tăng cường phối hợp, chia sẻ, sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động để tăng hiệu quả đầu tư, phát triển, xây dựng hạ tầng của doanh nghiệp bảo đảm mỹ quan và an toàn cho người dân; triển khai các phương pháp chia sẻ hạ tầng tiên tiến (thụ động/tích cực tích hợp với các hạ tầng liên ngành có tính thiết yếu như điện, nước); triển khai roaming trong nước trên các hạ tầng di động (4G/5G).

Phát triển hệ thống Internet Wifi công cộng miễn phí tại các điểm du lịch, danh lam thắng cảnh, bệnh viện, khu vực công cộng đông người trên địa bàn tỉnh.

3. Phát triển hạ tầng điện toán đám mây và hạ tầng công nghệ số

Xây dựng trung tâm dữ liệu tỉnh trên nền tảng điện toán đám mây.

Tuyên truyền, khuyến khích, thúc đẩy các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân ưu tiên dùng các nền tảng điện toán đám mây, sản phẩm dịch vụ trên nền tảng điện toán đám mây do các doanh nghiệp Việt Nam cung cấp.

Nghiên cứu triển khai các chính sách, tiêu chuẩn yêu cầu tích hợp, sử dụng hạ tầng điện toán đám mây, hạ tầng IoT trong việc phát triển các lĩnh vực của kinh tế số như thương mại điện tử; chăm sóc sức khỏe từ xa; công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao.

Thúc đẩy ứng dụng công nghệ số (AI, blockchain, IoT) trong các lĩnh vực dịch vụ công như định danh số, lưu trữ dữ liệu và quản trị số, hỗ trợ tính minh bạch, bình đẳng và chính xác của các dịch vụ công trực tuyến, hỗ trợ cán bộ công chức trong thực thi công việc (trợ lý ảo, chatbot), nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân; phát triển đô thị thông minh.

Tăng cường nghiên cứu kỹ thuật trong các lĩnh vực chính như tính toán và lưu trữ phân tán, thuật toán mã hoá, cơ chế đồng thuận, hợp đồng thông minh, đồng thời xây dựng nền tảng cơ bản của AI, blockchain, IoT.

Thúc đẩy việc tích hợp AI, blockchain, IoT, dữ liệu lớn (Bigdata), tính toán đám mây (Cloud Computing) tạo ra một hạ tầng công nghệ số an toàn, có thể kiểm soát và tương thích.

Tăng cường quản lý quyền sở hữu trí tuệ, bằng sáng chế, nhãn hiệu và bản quyền công nghệ số có giá trị cao. Khuyến khích các doanh nghiệp hợp tác thiết lập một cơ chế bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ thông qua nhóm bằng sáng chế công nghệ số, liên minh sở hữu trí tuệ công nghệ số và các mô hình khác.

4. Phát triển nền tảng số có tính chất hạ tầng

Phát triển các nền tảng số do cơ quan nhà nước chủ quản, doanh nghiệp Việt Nam phát triển, làm chủ công nghệ, sử dụng thống nhất trên toàn quốc, phục vụ hoạt động quản lý nhà nước hoặc cung cấp dịch vụ công phục vụ xã hội bao gồm: Nền tảng định danh và xác thực điện tử quốc gia, Nền tảng địa chỉ số; Nền tảng bản đồ số; Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu; Nền tảng dạy học trực tuyến; Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa; Nền tảng trợ lý ảo hỗ trợ công chức và người dân.

Phát triển các nền tảng số phục vụ chuyển đổi số ngành của các ngành, lĩnh vực: Y tế, giáo dục, tài chính, ngân hàng, nông nghiệp, giao thông vận tải, logistics, năng lượng, tài nguyên và môi trường, sản xuất công nghiệp.

Thúc đẩy phát triển các nền tảng số do doanh nghiệp làm chủ quản, làm chủ công nghệ, cung cấp dịch vụ phục vụ nhu cầu chuyển đổi số của các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức.

5. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng, quyền lợi người dùng

Chủ động thực hiện đồng bộ các biện pháp phát hiện, xử lý các nguồn phát tán thông tin vi phạm pháp luật; từ chối hợp tác, kinh doanh với các tổ chức, doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật và không đề các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật sử dụng hạ tầng của mình.

Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin khi cung cấp các dịch vụ trên nền tảng số cho tổ chức, cá nhân; có phương án, hệ thống dự phòng bảo đảm an toàn, an ninh cho các tình huống xấu nhất.

6. Thu hút mọi nguồn lực của xã hội tham gia đầu tư, phát triển hạ tầng số

Khuyến khích doanh nghiệp tư nhân có đủ năng lực tham gia xây dựng hạ tầng kỹ thuật viễn thông cho chuyển đổi số.

Khuyến khích mọi thành phần kinh tế cùng tham gia xây dựng, phát triển, khai thác hạ tầng viễn thông và xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng viễn thông thụ động (cột anten, cột treo cáp, cống bể cáp, hào và tuynel kỹ thuật...); đa dạng hóa các dịch vụ viễn thông. Có cơ chế hợp lý hỗ trợ để thu hút đầu tư viễn thông vào các vùng sâu, vùng xa và các vùng khó khăn trên địa bàn tỉnh. Khuyến khích sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật viễn thông, miễn giảm giá thuê hạ tầng treo cáp viễn thông tại vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, vùng viễn thông công ích của tỉnh

Có chính sách ưu tiên người sử dụng thiết bị do Việt Nam sản xuất và hỗ trợ, trợ giá cho các hộ nghèo, cận nghèo, gia đình chính sách, người có công trên địa bàn tỉnh đảm bảo 100% người dân được tiếp cận chương trình phổ cập điện thoại thông minh (smartphone). Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, tạo điều kiện để triển khai thí điểm hạ tầng số tại một số khu vực trên địa bàn tỉnh.

7. Tạo đột phá về năng lực, mạng lưới

Triển khai các biện pháp phổ cập mạng băng thông rộng cáp quang hộ gia đình, phổ cập điện thoại di động thông minh, kết nối mọi người dân, mọi hộ gia đình. Nâng mức tiêu dùng dữ liệu tương đương với các nước phát triển.

Triển khai, xây dựng, mở rộng mạng cáp quang đất liền, cáp quang ra đảo Côn Cỏ, mạng trục; có dự phòng; đảm bảo phát triển nhanh, bền vững.

Triển khai các biện pháp dùng chung, cùng phát triển, cùng khai thác hạ tầng.

8. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ

Tập trung nguồn lực về tài chính và con người cho nghiên cứu, phát triển các giải pháp công nghệ trong lĩnh vực viễn thông nhằm ứng dụng, nâng cao năng suất lao động và năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp viễn thông.

Ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại, thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng trong việc thiết lập mạng lưới, cung cấp dịch vụ và sản xuất, lắp ráp

các thiết bị đầu cuối viễn thông, đặc biệt là thiết bị di động, thiết bị thu xem truyền hình số nhằm giảm giá thành, phổ cập nhanh các dịch vụ viễn thông đến người dân với chất lượng tốt và giá cước hợp lý.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào việc quản lý, khai thác mạng lưới, cung cấp dịch vụ để giảm chi phí, giá thành và nâng cao hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp đồng thời bảo đảm tính thống nhất, an toàn, an ninh thông tin.

9. Hợp tác trong nước và quốc tế

Tăng cường trao đổi hợp tác với các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương về phát triển hạ tầng viễn thông trở thành hạ tầng số. Đẩy mạnh hội nhập quốc tế trong lĩnh vực viễn thông. Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác trong các tổ chức, diễn đàn quốc tế về viễn thông. Phối hợp trao đổi kinh nghiệm về xây dựng chính sách, pháp luật viễn thông, đào tạo chuyên gia quản lý, kỹ thuật viễn thông. Tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực viễn thông phù hợp với pháp luật Việt Nam và thông lệ quốc tế.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố và các doanh nghiệp Viễn thông tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch này.

Chủ trì, hướng dẫn các cơ quan báo chí thông tin, tuyên truyền về nội dung kế hoạch này và kết quả phát triển hạ tầng viễn thông phục vụ chuyển đổi số của tỉnh Quảng Trị.

Phối hợp các cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông trong công tác quản lý nhà nước về viễn thông, triển khai các giải pháp định hướng, tạo điều kiện cho doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh phát triển, nâng cao chất lượng dịch vụ, năng lực cạnh tranh.

Phối hợp với Sở, ban, ngành liên quan tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp viễn thông.

Xây dựng, phát triển hệ thống thông tin quản lý hạ tầng viễn thông tích hợp với bản đồ số; thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý nhà nước về viễn thông.

Là đầu mối tổng hợp, định kỳ hàng năm báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện kế hoạch này. Kịp thời tham mưu, báo cáo UBND tỉnh các nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong quá trình triển khai đảm bảo phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Trị.

Chỉ đạo các Doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn trên cơ sở những nội dung định hướng của tỉnh nêu tại kế hoạch này, xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả phục vụ Chương trình chuyển đổi số của tỉnh. Tuân thủ các quy định về cấp phép và quản lý xây dựng đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động; chấp hành các quy định về sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật; tăng cường việc chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng viễn thông và hạ tầng kỹ thuật liên ngành. Phối hợp với các sở, ban, ngành và các đơn vị, doanh nghiệp liên quan đến đầu tư hạ tầng, thống nhất phương án đầu tư xây dựng và sử dụng chung cơ sở hạ tầng; đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động đồng bộ với đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật khác.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh các giải pháp đầu tư, thu hút các nguồn vốn đầu tư hợp pháp từ doanh nghiệp, xã hội và các nguồn hợp kinh phí pháp khác để phát triển hạ tầng viễn thông theo đúng quy định.

3. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thuộc nhiệm vụ chi thường xuyên theo phân cấp ngân sách hiện hành để thực hiện kế hoạch trên địa bàn tỉnh phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách địa phương hàng năm.

4. Sở Xây dựng

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan liên quan hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn thực hiện việc xây dựng và phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động phù hợp với quy hoạch kiến trúc, đô thị của tỉnh và quy định của pháp luật về xây dựng;

5. UBND các huyện, thị xã, thành phố

Hỗ trợ, tạo điều kiện các doanh nghiệp viễn thông triển khai các nhiệm vụ phát triển hạ tầng, nâng cao chất lượng dịch vụ viễn thông trên địa bàn quản lý phù hợp với quy hoạch phát triển ngành, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong công tác quản lý nhà nước về viễn thông. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động theo đúng quy định của pháp luật.

Rà soát, đánh giá chất lượng thiết bị kỹ thuật của đài truyền thanh cấp xã xây dựng kế hoạch, lộ trình triển khai hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông trên địa bàn tỉnh.

6. Báo Quảng Trị, Đài PT-TH Quảng Trị

Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số của tỉnh Quảng Trị. Xây dựng chuyên mục tuyên truyền, phổ biến kết quả, thành tựu của các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông trong quá trình phát triển hạ tầng số phục vụ Chương trình chuyển đổi số của tỉnh.

UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TT.Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh (b/c);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành đoàn thể cấp tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Quảng Trị;
- UBND các huyện, thị, thành phố;
- CVP, các PVP;
- Lưu VT, KGVXD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Nam